UBND TỈNH HƯNG YÊN *PL1.14*

 **SỞ NỘI VỤ**

**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày / /2022 của Giám đốc Sở Nội vụ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên VTVL**: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã | Mã vị trí việc làm: |
| Quy trình công việc liên quan: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan. | Ngày bắt đầu thực hiện: |

**I. MỤC TIÊU VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt tổng quan về chức năng, vị trí việc làm**: Tham mưu xây dựng chương trình kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố; công tác phối hợp với chính quyền, các đoàn thể cùng cấp; chuẩn bị nội dung, triệu tập các kỳ họp của tổ chức mình; lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và tham mưu việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước đối với tổ chức mình; Bám sát hoạt động các phong trào, tham mưu định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo với cấp ủy cùng cấp và các tổ chức đoàn thể cấp trên về hoạt động của tổ chức mình; xây dựng quy chế hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cấp cơ sở tổ chức mình. |

**II. CÁC CÔNG VIỆC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc cụ thể** | **Tiêu chí đánh giá** **hoàn thành công việc** |
| 1 | Tham mưu cho Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cùng Ban Thường trực Hội xây dựng chương trình kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố; | Xây dựng đầy đủ các chương trình công tác. |
| 2 | Tham mưu thực hiện công tác phối hợp với chính quyền, các đoàn thể cùng cấp vận động, hướng dẫn cán bộ, đoàn viên, hội viên tổ chức mình, các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và các phong trào thi đua của tổ chức mình theo chương trình, nghị quyết của tổ chức chính trị - xã hội cấp trên tương ứng đề ra; | Thực hiện đầy đủ các chương trình phối hợp, tham gia tích cực các cuộc vận động, hướng dẫn. |
| 3 | Tham mưu tổ chức việc học tập chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; các chủ trương, nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình; | Tổ chức đầy đủ việc học tập. |
| 4 | Tham mưu chuẩn bị nội dung, triệu tập các kỳ họp của tổ chức mình; | Chuẩn bị đầy đủ các nội dung. |
| 5 | Tham mưu việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước đối với tổ chức mình; | Thực hiện việc lập kế hoạch và phân bổ kinh phí đúng quy định của pháp luật. |
| 6 | Bám sát hoạt động các phong trào, tham mưu định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo với cấp ủy cùng cấp và các tổ chức đoàn thể cấp trên về hoạt động của tổ chức mình; | Tổ chức đầy đủ các chương trình kiểm tra, đánh giá. |
| 7 | Tham mưu xây dựng quy chế hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cấp cơ sở tổ chức mình; tham mưu việc chỉ đạo hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảm bảo theo đúng quy chế đã xây dựng. | Xây dựng quy chế đúng quy định. |

**III. CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG CÔNG VIỆC**

**1. Các mối quan hệ bên trong**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Được quản lý trực tiếp****và kiểm duyệt kết quả bởi** | **Quản lý trực tiếp** | **Các đơn vị phối hợp chính** |
| Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã. | Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố. | - Đảng ủy, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã; - Các thôn, tổ dân phố; Chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố. |

**2. Các mối quan hệ bên ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính** | **Bản chất quan hệ** |
| Hội Cựu chiến binh cấp huyện. | Được hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ. |
| Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã; Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh cấp xã, UBND cấp xã. | Chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý. |
| Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã; các thôn, tổ dân phố. | Phối hợp, tổ chức, triển khai các hoạt động về công tác Hội và phong trào cựu chiến binh. |
| Chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố. | Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc |

**IV. PHẠM VI QUYỀN HẠN**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Quyền hạn** |
| 1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 2 | Thẩm quyền ra quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. |
| 3 | Được quyền quyết định các vấn đề cụ thể theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh cấp xã. |
| 4 | Chỉ đạo, điều hành tổ chức trong phạm vi, nhiệm vụ được giao phụ trách. |
| 5 | Được tham gia các cuộc họp liên quan theo quy định hoặc theo phân công. |
| 6 | Tham mưu với Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của tổ chức mình. |

**V. YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ VÀ NĂNG LỰC**

**1. Yêu cầu về trình độ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm yêu cầu** | **Yêu cầu cụ thể** |
| Trình độ văn hóa | Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên. |
| Bồi dưỡng chứng chỉ | Các chứng chỉ khác cần thiết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của vị trí việc làm đảm nhiệm. |
| Phẩm chất cá nhân | - Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan;- Tinh thần trách nhiệm cao với công việc, với tập thể, phối hợp công tác tốt;- Trung thực, thẳng thắn, kiên định, biết lắng nghe;- Điềm tĩnh, cẩn thận;- Khả năng đoàn kết nội bộ;- Phẩm chất khác theo yêu cầu cụ thể của vị trí việc làm. |
| Các yêu cầu khác | - Hiểu biết về nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh;- Nắm vững nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quy chế làm việc của Hội và nhiệm vụ được phân công;- Có khả năng đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực được giao phụ trách. |

**2. Yêu cầu về năng lực**

a) Năng lực chung

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Đạo đức và trách nhiệm công vụ |  |  |  | X |  |
| Tổ chức thực hiện công việc |  |  | X |  |  |
| Soạn thảo và ban hành văn bản, sử dụng công nghệ thông tin |  | X |  |  |  |
| Giao tiếp ứng xử |  |  | X |  |  |
| Quan hệ phối hợp |  |  | X |  |  |
| Năng lực khác nếu có... |  | X |  |  |  |

b) Năng lực chuyên môn

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Khả năng tham mưu, phối hợp, tham gia ý kiến xây dựng văn bản, kế hoạch, đề án, dự án, báo cáo... về lĩnh vực phụ trách. |  | X |  |  |  |
| Khả năng hướng dẫn thực hiện văn bản, kế hoạch, đề án, dự án... về lĩnh vực phụ trách. |  | X |  |  |  |
| Khả năng kiểm tra thực hiện văn bản, kế hoạch, đề án, dự án, báo cáo về lĩnh vực phụ trách. |  | X |  |  |  |
| Khả năng thực hiện văn bản, kế hoạch, đề án, dự án... về lĩnh vực phụ trách. |  | X |  |  |  |

c) Năng lực lãnh đạo, quản lý (đối với vị trí lãnh đạo, quản lý)

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Ra quyết định |  |  X |  |  |  |
| Quản lý nguồn lực |  |  X |  |  |  |
| Xây dựng mối quan hệ |  |  X |  |  |  |
| Năng lực khác nếu có:… |  |  X |  |  |  |
|  | **Người phê duyệt** |

(*Ghi chú: Đánh giá theo cấp độ yêu cầu (cấp độ 1: Kém; cấp độ 2: Trung bình; cấp độ 3: Khá; cấp độ 4: Tốt; cấp độ 5: Rất tốt)*